

/

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN G
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 30 - 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Quốc Huân

2. Ông: Lò Văn Quân

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện VKSND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Ông Giàng A Th - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 04/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Hạng Chông L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1968 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Phình C, xã Ta M, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 6/10; con ông: Hạng Chờ T (Đã chết); con bà: Vàng Thị D (Đã chết); Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; vợ: Vàng Thị M (Đã chết), có 06 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/3/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Ngày 17/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, hiện đã được xóa án tích; bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có nghĩa vụ liên quan: Chị Vàng Thị M - SN 1982

Trú tại: Bản Phiêng H, xã Phình S, huyện Tuần G , tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do

3. Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Th, là Luật sư - Trợ giúp

viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện B, có mặt bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 15/12/2020, Hạng Chồng L đang đi bộ trong bản Phình C, xã Ta M, huyện Tuần G để tìm mua ma túy về để sử dụng thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái không quen biết, qua trao đổi thì L đã mua được của người phụ nữ 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu gói Heroine trong túi khoác rồi đi về nhà. Khi đến nhà, L lấy gói Heroine ra dùng móng tay chia gói Heroine 06 phần, dùng nilon màu xanh gói lại 01 phần, còn 5 phần cho vào trong gói nilon màu hồng và cho tất cả vào túi áo khoác đang mặc cất giấu. Từ ngày 16/12/2020 đến 17/12/2020, L đã lấy 02 phần Heroine ra sử dụng bằng hình thức Hít, số còn lại L cất vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi nhờ xe của 2 người không quen biết đến nhà Vàng Thị M sinh năm 1982, trú tại Bản Phiêng H, xã Phình S, huyện Tuần G chơi. Đến 18 giờ 40 phút ngày 17/12/2020, bị cáo bị bắt quả tang thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói nghi Heroine được gói bằng nilon màu xanh và 03 cục nghi Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 00 giờ 30 phút ngày 18/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G đã xác định: Chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Hạng Chồng L có khối lượng 0,24 gam, trích mẫu gửi giám định 0,07 gam, còn lại 0,17 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 129/GĐ-PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định thu giữ của Hạng Chồng L là Heroine. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân lười lao động và nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua Heroine để sử dụng bị cáo đã bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 0,24 gam Heroine. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Lời khai của người nghĩa vụ liên quan trong hồ sơ vụ án: Chị Vàng Thị M có mối quan hệ tình cảm với bị cáo, chị không biết việc bị cáo cất giấu ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSTG ngày 02/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s

Khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hằng Chồng L từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,17 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo thuộc diện được miễn án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không tự trình bày lời bào chữa và nhờ người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa. Quan điểm bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo về tội danh và tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhất trí với việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ, sung, miễn án phí cho bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội do lạc hậu với lý do bị cáo sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức thấp. Bị cáo có hoàn cảnh éo le, vợ mất sớm một mình nuôi sáu đứa con, nhiều người thân bị mất nên bị cáo buồn nên mới tái nghiện nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với quan điểm bào chữa cho rằng: Bị cáo đã học hết lớp 6 và đã một lần đi chấp hành án, đã nhận thức được chính sách pháp luật của nhà nước đối với chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên không đủ căn cứ áp dụng tình tiết theo điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Còn việc áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS là không có căn cứ

Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 18 giờ 40 phút, ngày 17/12/2020 tại nhà Vàng Thị M ở bản Phiêng H, xã Phình S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, Hằng Chồng L bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,24 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 27-28); Kết luận giám định (BL 75); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo, bản tự khai của bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã cất giấu trái phép 0,24 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Hằng Chồng L sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Về nhân thân: Bị cáo đã từng 02 lần bị xét xử: Ngày 14/3/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Ngày 17/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích; bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính do vậy, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Mặc dù đã được xóa án tích song bị cáo lại tiếp tục phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX sẽ xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để lần nữa cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ nên cần được chấp nhận., Xét đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người phụ nữ dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ tại bản Phình C, xã Ta M, huyện Tuần G, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, làm nông nghiệp thu nhập thấp, bị cáo là người nghiện nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,17 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hảng Chồng L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Hảng Chồng L: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,17 gam Heroine đựng

trong một túi nilon màu trắng hàn kín lại; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Tuần Giáo bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 14 giờ 30 phút ngày 10 tháng 3 năm 2021)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 30/3/2021./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần G;
- Công an huyện Tuần G (3);
- THA DS TG, THA HS;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình H

HỘI THẨM

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

